

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2025/HS-ST
Ngày 11-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Quang Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phương Văn Tư.

Ông Hoàng Văn Xuân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Triệu Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Nông Văn S (tên gọi khác: không), sinh ngày 12 tháng 9 năm 1990 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn T (đã chết) và bà Lục Thị N (đã chết); vợ: Hoàng Thị T1, sinh năm 1994; con: có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không có.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực huyện T, Trại tạm giam Công an tỉnh C; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Nông Hữu A, sinh năm 1993. Trú tại: Xóm Đ - Bản R, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2. Lương Văn Y, sinh năm 1993. Trú tại: Xóm B, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

3. Hoàng Văn H, sinh năm 1997. Trú tại: Xóm B - N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 ngày 17/12/2024, tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Cao Bằng phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy, Công an huyện T và Công an xã Đ phát hiện bắt quả tang Nông Văn S, sinh năm 1990, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tạm giữ 01 gói nhỏ ni lon màu hồng trong túi áo khoác bên phải và 01 gói giấy bạc màu vàng ở trong túi áo khoác bên trái S đang mặc, bên trong đều chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu Vsmart. Nông Văn S khai chất bột màu trắng là ma túy, loại Heroine mua về sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Hồi 14 giờ 00 cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở N phát hiện và tạm giữ: 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ ngang hình không xác định; 01 dao bằng kim loại, cán bằng nhựa màu xanh trắng; 01 kéo bằng kim loại, cán bằng nhựa màu xanh.

Hồi 16 giờ 45 cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành cân số chất bột màu trắng tạm giữ của Nông Văn S có khối lượng 0,31 gam và trích lấy mẫu gửi trung cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 25/KL-KTHS ngày 24/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Nông Văn S khai bản thân nghiện ma túy từ năm 2022. Từ tháng 11/2024, S bắt đầu mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Hình thức giao dịch là đối tượng nghiện gọi điện, nhắn tin qua ứng dụng Facebook trước, S sẽ hẹn địa điểm giao dịch rồi gặp trực tiếp đưa tiền thì S đưa ma túy. Số ma túy bị thu giữ là S mua ngày 16/12/2024 với một người không quen biết ở xóm L, xã Đ, huyện T với số tiền 700.000 đồng. S đã được bán ma túy 06 lần cho 03 người, thu được số tiền 1.200.000 đồng cụ thể như sau:

Bán cho Nông Hữu A, sinh năm 1992, trú tại xóm Đ - Bản R, xã Đ, huyện T 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng.

Bán cho Lương Văn Y, sinh năm 1993, trú tại xóm B, xã C, huyện T 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng.

Bán cho Hoàng Văn H, sinh năm 1997, trú tại xóm B - N, xã Đ, huyện T 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai những người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo về số lần, số tiền và địa điểm giao dịch.

Vật chứng của vụ án được Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để đảm bảo việc xét xử vụ án.

Hành vi của Nông Văn S đã bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKSTK ngày 12/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Văn S về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nông Văn S khai nhận: S nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng S đến xóm L, xã Đ huyện T nhờ những người nghiện mua giúp ma túy nhiều lần, mỗi lần 700.000 đồng; mua được ma túy S để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời quay vòng vốn. Những người nghiện gọi điện cho bị cáo hoặc nhắn tin qua Facebook trước, sau đó S chia thành các gói ma túy nhỏ để bán. S đã bán cho: Lương Văn Y 02 lần mỗi lần 200.000 đồng; Hoàng Văn H 02 lần mỗi lần 200.000 đồng; Nông Hữu A 02 lần mỗi lần 200.000 đồng; bán cho H1 nhà ở xã C 01 lần 200.000 đồng vào tháng 11/2024. Ngày 17/12/2024, S mang theo ma túy để bán cho Nông Hữu A với giá 500.000 đồng nhưng chưa kịp bán cho A thì bị bắt.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được Nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, tiêu thụ, vận chuyển, mua bán chất ma túy. Tuy nhiên, chỉ vì hám lợi, bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, mua ma túy nhằm mục đích để sử dụng và bán để kiếm lời. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nông Văn S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Về hình phạt đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nông Văn S từ 07 đến 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Việc xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

** Tịch thu tiêu hủy:*

+ Vật chứng là ma túy đựng trong 01 (một) phong bì thư niêm phong mặt trước phong bì ghi “vật chứng vụ Nông Văn S – Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra tại Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng ngày 17/12/2024.

+ 01 (một) chiếc phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: 01 mảnh giấy, 01 dao, 01 kéo.

**Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước:*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh, màn hình cảm ứng của Nông Văn S.

* Truy thu sung quỹ Nhà nước 1.200.000 đồng tiền bị cáo hưởng lợi từ hành vi bán ma túy.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xử mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo Nông Văn S tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp nhau; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét chỗ ở của bị cáo; phù hợp lời khai của những người làm chứng về thời gian, địa điểm trao đổi mua bán ma túy; phù hợp với Biên bản kiểm tra điện thoại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng, có đủ căn cứ kết luận: Hồi 12 giờ 30 ngày 17/12/2024, tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh C phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện T, Công an xã Đ phát hiện bắt quả tang Nông Văn S có hành vi tàng trữ trái phép 0,31 gam ma túy, loại Heroine. Mục đích S mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Nông Văn S bán ma túy 06 lần cho 03 người thu được số tiền 1.200.000 đồng.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, tạo điều kiện cho tệ nạn và các tội phạm về ma túy tồn tại. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Mục đích phạm tội nhằm hưởng lợi từ việc mua bán ma túy.

Hành vi của Nông Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- *Về nhân thân*: Bị cáo là người sử dụng ma túy, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên cần được chấp nhận.

[4]. Hình phạt bổ sung:

Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị xử lý vật chứng của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

- Vật chứng ma túy là chất cấm; 01 mảnh giấy, 01 dao, 01 kéo không có giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại di động bị cáo dùng để liên lạc, trao đổi mua bán ma túy thì tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền bị cáo hưởng lợi từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[6]. Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc ma túy: Khi bị bắt bị cáo khai nhận nhờ một người đàn ông không quen biết tại xóm L mua giúp ma túy với số tiền 700.000 đồng vào chiều ngày 16/12/2024. Nhưng S không biết họ tên, địa chỉ của người đó nên Cơ quan điều tra không tiến hành xác minh, mở rộng vụ án.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận được bán ma túy cho Hoàng Văn H1, tuy nhiên Cơ quan điều tra không tiến hành xác minh được do H1 không có mặt

tại địa phương do đó không đủ căn cứ để làm rõ S có bán ma túy cho H1 hay không.

[7]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nông Văn S phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn S 07 năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 17/12/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Truy thu sung quỹ Nhà nước 1.200.000 đồng, tiền bị cáo Nông Văn S được hưởng lợi từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chiếc phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: Vật chứng vụ Nông Văn S - Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng ngày 17/12/2024. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T.

- 01 (một) chiếc phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: 01 (một) mảnh giấy, 01 (một) dao, 01 (một) kéo phát hiện, thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nông Văn S ngày 17/12/2024.

*Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu xanh, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 358877981107757, số IMEI 2: 358877981107765, điện thoại đã qua sử dụng.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 4 năm 2025.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

Bị cáo Nông Văn S có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- CQ CSĐTCA tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- Phân trại tạm giam khu vực huyện Trùng Khánh;
- THADS huyện Trùng Khánh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Quang Toàn